

THÁI VĂN TRÙNG

THẨM THỰC VẬT RỪNG
VIỆT NAM

(TRÊN QUAN ĐIỂM HỆ SINH THÁI)

HÀ NỘI - 1978

LỜI TÁC GIẢ

cho kỳ in lần thứ hai

Năm 1970, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật đã in lần thứ nhất cuốn **THẨM THỰC VẬT RỪNG VIỆT NAM**. Đây là một công trình khoa học cơ bản, nghiên cứu các quy luật phát sinh phát triển của thảm thực vật rừng nhiệt đới ở Việt Nam dựa trên quan điểm hệ sinh thái làm cơ sở cho các phương thức và biện pháp kỹ thuật lâm sinh học.

Phương pháp điều tra khảo sát thảm thực vật rừng nhiệt đới cũng được ghi thành quy trình cụ thể và chi tiết. Một số luận điểm mới về các yếu tố và các luồng di cư trong khu hệ thực vật, nhóm nhân tố sinh thái phát sinh quan trọng nhất trong việc hình thành các xã hợp thực vật cũng được trình bày trong cuốn sách này.

Nhiều tài liệu cụ thể được tổng hợp và phân tích, chương cuối là chương mô tả các kiểu quần hệ cũng như các ưu hợp, quần hợp trong thảm thực vật rừng Việt Nam để minh họa cho các luận điểm nói trên.

Tuy cuốn sách đã được xuất bản từ năm 1970, nhưng chưa thể thỏa mãn yêu cầu của bạn đọc trong nước và nước ngoài. Vì vậy Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật cho in lần thứ hai công trình này.

Trong thời gian qua, một số lớn tài liệu của các môn cơ bản và cơ sở của công trình này như sinh thái học, phân loại học, lâm sinh học cũng như các ngành khoa học có liên quan như địa lý, địa chất, thổ nhưỡng, khí hậu, thủy văn đã được công bố, nhưng tác giả cũng chưa có đủ thời gian để tổng hợp và phân tích, cho nên trong kỳ in lần thứ hai này, không có những điểm sửa đổi bổ sung lớn, mà chỉ phụ đính ở cuối sách bản tóm tắt báo cáo khoa học của tác giả đọc tại Hội nghị Thực vật học quốc tế lần thứ XII ở Leningrat ngày 3 đến ngày 10 tháng 7 năm 1975.

Tác giả rất tiếc rằng, trong suốt quá trình nghiên cứu thảm thực vật của nước ta, do điều kiện chiến tranh, công cuộc khảo sát chưa được tiến hành trên các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và những hòn đảo khác của Việt Nam ở ngoài khơi. Tác giả hy vọng rằng thời gian tới đây những tư liệu về thực vật trên các quần đảo này sẽ được các nhà thực vật học Việt Nam bổ sung trong các công trình nghiên cứu phong phú và súc tích của họ. Chính vì lý do đó mà các tuyến điều tra, các bản sơ đồ trong công trình này chưa đề cập tới được những kiểu thảm thực vật trên những quần đảo nói trên.

Tác giả cũng xin lưu ý đặc biệt là, trong 30 năm chiến tranh vừa qua, thảm thực vật rừng Việt Nam đã bị phá hoại nghiêm trọng, chỉ riêng việc rải chất độc hóa học của đế quốc ở miền Nam cũng đã tiêu hủy hơn 2 triệu hecta rừng, do đó theo tài liệu mới nhất của Viện điều tra quy hoạch rừng (Bộ Lâm nghiệp) năm 1977 thì cả nước hiện nay chỉ còn 9 triệu rưỡi hecta rừng tự nhiên, chiếm 29,1 % diện tích lãnh thổ. Con số này nằm dưới « độ che phủ an toàn sinh thái » rất nhiều.

Tác giả mong rằng từ nay về sau, chúng ta sẽ sớm chấm dứt những phương thức canh tác thô sơ, du canh, du cư, đốt rừng, khai thác rừng thiếu đi đôi với bảo vệ rừng, nhất là những khu rừng già nguyên sinh ở phía Nam, đang thực hiện tốt nhất Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ 4.

Tác giả bày tỏ một lần nữa sự đồng tình với ý kiến của giáo sư P. W. RICHARDS cho rằng « không có một viễn cảnh nào tốt đẹp hơn đối với một tác giả chân chính là thấy công trình của mình sẽ sớm trở nên lỗi thời », nghĩa là tác giả mong mỗi rằng nhiều công trình khoa học súc tích và đầy đủ về vấn đề này của nhiều tác giả khác sẽ sớm được xuất bản để bổ sung, đính chính và hoàn chỉnh những công trình cũ. Nhân dịp in lần thứ hai, tác giả một lần nữa tỏ lòng biết ơn những sự giúp đỡ và cộng tác về tài liệu, số liệu, hình vẽ, ảnh và những lời chỉ dẫn của các bạn trong và ngoài ngành, của các nhà khoa học trong và ngoài nước.

Mặc dù làm việc với tất cả sự nỗ lực của mình, nhưng ngay trong lần in này vẫn không thể tránh khỏi những thiếu sót về các mặt, cho nên tác giả hoan nghênh những ý kiến đóng góp của bạn đọc trong và ngoài ngành.

TÁC GIẢ

1. Lịc

và thán
và đặc
như kh

có như

và các
vực địa
P. Dop
P. Cartor

P. Moqui
B. Rollet.
R. Char.,
M. Schmi

Thái Văn

"... Công tác nghiên cứu thảm thực vật nhằm giải quyết những vấn đề kinh tế quốc dân càng có nhiều hiệu quả khi lý luận của môn quần thể thực vật học càng có nhiều tiến bộ..."

("Những vấn đề lý luận của thực vật quần thể học". Báo cáo của V.N. Xucasov đọc trong hội nghị thực vật quốc tế lần thứ 6 tại Paris năm 1954)

1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Cho đến thời gian gần đây, công tác điều tra, nghiên cứu về giới thực vật nói chung và thảm thực vật nói riêng trên bán đảo Đông Dương mà Việt Nam là một bộ phận quan trọng và đặc sắc, mới có những bước tiến còn chậm chạp so với các ngành điều tra cơ bản khác như khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng, địa chất, v.v...

Về phân loại thực vật và nghiên cứu thực vật nông, lâm nghiệp, từ trước đến nay, có những công trình chuyên khảo như :

- D. Thorel — Nông nghiệp Đông Dương (1873).
- H. Lecomte — Thực vật chí Đông Dương (1905 — 1952 : 8 quyển).
- H. Guibier — Rừng Đông Dương (trong quyển " *Những loại gỗ Đông Dương* ") (1926).
- A. Chevalier — Thống kê những lâm sản của Bắc Bộ (1918).
— Địa lý thể giới (trong bộ Bách khoa toàn thư Pháp) (1929).
- P. Mauraud — Lâm nghiệp Đông Dương (1943).

Một số công trình khác đã nghiên cứu về những nét đại cương của thảm thực vật và các điều kiện hoàn cảnh hoặc về những quần thể thực vật đặc biệt trên những khu vực địa lý hẹp, như :

- P. Dop và H. Gaussen — Thảm thực vật Đông Dương với lượng mưa hàng năm (1931).
- P. Carton — Nghiên cứu thảm thực vật trên cơ sở phân loại thổ nhưỡng và khí hậu (trong quyển " *Khí hậu Đông Dương* ") (1940).
- P. Moquillon — Rừng ngập mặn ở Cà Mau (1944).
- B. Rollet, Lý Văn Hội, Neang Sam Oil — Những quần hệ thực vật thưa Nam Đông Dương (1952).
- R. Champsois — Về kiểu rừng thưa vùng Đông Nam Á (1959).
- M. Schmid, P. De La Sonchère, P. Godard — Những loại đất và thảm thực vật ở Đắc Lắc và vùng ba biên giới (1951).
— Những quần hệ thực vật trên những cao nguyên Trung Bộ Việt Nam và các vùng tiếp giáp (1956).
- Thái Văn Trưng — Đặc điểm và sự hình thành rừng ngập mặn ở mũi Cà Mau (1948).
— Điều kiện thiên nhiên và thảm thực vật trên những đồi cát di động ven biển Quảng Bình (1957 — 1958).
— Thảm thực vật trên những đồi trọc vùng trung du miền Bắc (1959).
— Xây dựng khu rừng nguyên sinh Cúc Phương thành vườn quốc gia để bảo vệ và nghiên cứu thiên nhiên (1963).

Dương Hữu Thời — Góp phần nghiên cứu khu rừng già Cúc Phương ở Ninh Bình (1960).

— Những quần hợp thực vật trên những bãi cát sông Hồng (1961).

Phạm Hoàng Hộ — Thảm thực vật vùng Cầu Đá ở Nha Trang (1960).

J. Berry, Phùng Trung Ngân, Võ Khắc — Bước đầu nghiên cứu kiểu rừng rậm ở dãy núi trên sông Dran (1962).

Thái Công Tùng — Những quần hệ thực vật vùng đồng bằng Phan Rang (1966).

P. Tixier — Những thực vật phụ sinh ở vùng núi châu Á nhiệt đới (1967).

P. Dyphon — Hệ thực vật và thảm thực vật trên cao nguyên Kirinom của Campuchia (1968).

R. Schnell — Nhận xét bước đầu của những hình thái tương đồng về mặt quần thể thực vật vùng Đông Nam Á (1962).

Lê Viết Lộc và Nguyễn Bội Quỳnh — Những kiểu thảm thực vật vùng Tây Bắc và vùng Qui Châu (1963).

Nguyễn Anh Tiếp, Lê Viết Lộc — Hệ thực vật và những loại hình ưu thế trong các kiểu thảm thực vật rừng ở Cúc Phương (1964).

Võ Văn Chí — Hệ thực vật và thảm thực vật vùng núi ở Sapa (1964).

Phan Nguyên Hồng — Sinh thái hệ thực vật và thực bì vùng ven biển miền Bắc (1968).

Trái lại, loại công trình nghiên cứu tổng hợp về thảm thực vật của toàn quốc như ở các nước khác thuộc vùng nhiệt đới thì hầu như còn rất ít. Gần đây, một công trình nghiên cứu tương đối đầy đủ, bao trùm một vùng khá rộng của bán đảo Đông Dương là luận văn tiến sĩ của Vidal về thảm thực vật nước Lào (Vidal: "Thảm thực vật Lào: điều kiện sinh thái và các quần thể thực vật" (1956 — 1958).

Năm 1962, nhà thổ nhưỡng học người Pháp Schmid đã viết một luận văn về các thảm thực vật tương ứng với những loại đất ở miền Nam Việt Nam (M. Schmid: "Góp phần hiểu biết về thảm thực vật Việt Nam trên dãy núi Nam Trung Bộ và những vùng tiếp cận"; 1962). Năm 1965, Trần Ngũ Phương và những người cộng tác đã thu thập được khá nhiều tài liệu trên những vùng địa lý khác nhau ở miền Bắc Việt Nam và cho công bố tập: "Bước đầu nghiên cứu rừng miền Bắc Việt Nam". Phần nghiên cứu về vùng Đông Bắc trong bản báo cáo đã được trình bày tại hội nghị khoa học Bắc Kinh năm 1964.

Nhưng nhìn chung, theo ý chúng tôi, vẫn cần có một công trình tổng hợp đi sâu hơn về mặt sinh thái học để tìm hiểu quá trình phát sinh và phát triển của các quần thể thực vật dưới tác động của những nhóm nhân tố sinh thái, đi đến xếp loại các "sinh vật khí hậu" và các "loại hình thổ nhưỡng" nhằm làm cơ sở cho việc xây dựng một hệ thống phân loại các quần thể thực vật của nước ta được hình thành dưới những điều kiện thiên nhiên và với thành phần khu hệ thực vật khá đặc sắc của miền Đông Nam Á nhiệt đới gió mùa.

2 Mục đích, quá trình và nội dung nghiên cứu

Từ năm 1952, chúng tôi đã được giao nhiệm vụ nghiên cứu kỹ thuật trồng rừng và tái sinh rừng ở miền Bắc Việt Nam; song chỉ từ năm 1957 trở lại đây, sau khi đi khảo sát ở Trung Quốc về, chúng tôi mới nghiên cứu sâu thêm về sinh thái học và quan điểm của các trường phái địa thực vật học, đặc biệt là lý luận của học thuyết "sinh vật địa lý quần thể" (1) của viện sĩ Liên Xô Kucasov, người đã vận dụng một cách sáng tạo duy vật biện chứng vào khoa sinh học. Chúng tôi cũng đã nghiên cứu một cách nghiêm túc khái niệm về "hệ sinh thái" (2) của nhà bác học người Anh Tansley. Từ đây, những phần nghiên cứu về sinh thái học và địa thực vật mới được xem như là cơ sở khoa học cần thiết đối với

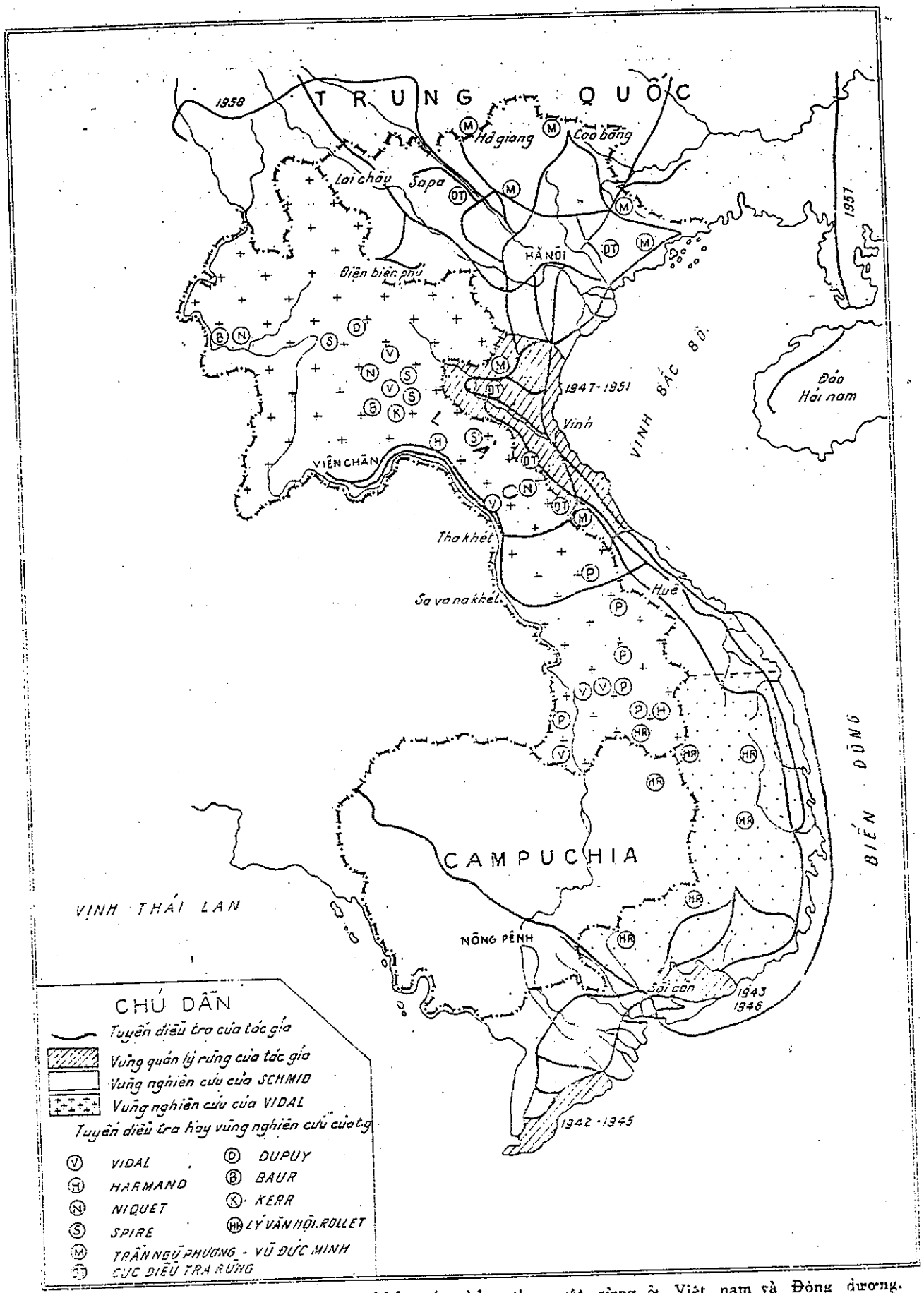
(1) Biogécénologie; (2) Ecosystème

chúng tôi cho những biện pháp kỹ thuật tái sinh rừng thiên nhiên và gây trồng rừng nhân tạo. Do đó, có nhiều đề tài về đặc tính sinh thái của những loài cây mọc nhanh ở miền Bắc Việt Nam, về các điều kiện ngoại cảnh và những loại đất trồng rừng khác nhau như cồn cát, đồi trọc, đất rẫy cũ, đất rừng đã qua khai thác v.v... đã được chúng tôi tiến hành nghiên cứu. Công trình tìm hiểu rừng Việt Nam về mặt sinh thái học và địa thực vật học trình bày ở đây là nhằm mục đích cung cấp một số tài liệu cơ bản cho công tác quản lý và bảo vệ rừng, tu bổ, cải tạo rừng, tái sinh rừng, trồng rừng, để làm thế nào sử dụng hợp lý và tái sản xuất một cách có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên to lớn của đất nước, cung cấp gỗ và lâm sản để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của nền kinh tế quốc dân trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay và sau này.

Trong quá trình làm việc và khảo sát, chúng tôi cùng các cộng tác viên đã có dịp đi từ những vùng núi cao ở các tỉnh biên giới Việt — Trung như : Cao Lạng, Hoàng Liên Sơn... đến tận cực Nam của đất nước là mũi Cà Mau, nơi mà chúng tôi có tham gia công tác quản lý rừng ngập mặn tại các hạt Gành Hào, Đầm Dơi, Nam Căn. Từ năm 1940, chúng tôi bắt đầu làm quen với những kiểu rừng rậm thường xanh trên dãy Trường Sơn ở hai bên đường số 9, từ Quảng Trị đi Savanakheth (Lào) và trên đường dây cáp từ xóm Cúc (Nghệ Tĩnh) đi Bản Naphao (Lào). Trước Cách mạng tháng Tám (1954), chúng tôi đã có dịp tiến hành nhiều cuộc khảo sát các kiểu rừng ngập mặn ở Cà Mau, kiểu rừng tràm ở Rạch Giá, nhiều khu rừng rậm thường xanh hay rừng thưa cây lá rộng miền Nam trong đó họ Dầu chiếm ưu thế, ở vùng Bà Rịa, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Phan Rang, Nha Trang, Phan Thiết ; những khu rừng thưa lá kim như rừng thông và ngo ở Đà Lạt, Djiring (Tây Nguyên). Trong thời kỳ kháng chiến lần thứ nhất (1946 — 1954), được tham gia công tác quản lý khu lâm nghiệp Liên khu IV từ Thanh Hóa đến Quảng Trị, chúng tôi đã có dịp khảo sát những khu rừng kín thường xanh và rụng lá trên vùng trung du và chân dãy Trường Sơn, tại các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ Tĩnh và khu vực Vĩnh Linh (Bình Trị Thiên). Năm 1953, trong một chuyến đi theo đường chiến khu vào Nam, chúng tôi đã dừng lại ở những khu rừng kiến kiến và rừng sao gần như thuần loại ở vùng trung gian giữa Huế và Đà Nẵng (hình 1).

Ở miền Bắc, chúng tôi đã đến khảo sát nhiều khu rừng thuộc các tỉnh Hà Nam Ninh, Hà Sơn Bình, Vĩnh Phú, Hoàng Liên Sơn, Bắc Thái, Hà Tuyên, Cao Lạng, Quảng Ninh, v.v...

Sau khi hòa bình lập lại ở miền Bắc (1954), chúng tôi lại có dịp nghiên cứu điển vị các điều kiện sinh thái của các quần thể cây cỏ tại 5 điểm thí nghiệm lâm sinh đặt ở Như Xuân (Thanh Hóa), Hữu Lũng (Cao Lạng), Minh Bảo (Hoàng Liên Sơn), Quảng Yên (Quảng Ninh), Lệ Thủy (Bình Trị Thiên). Năm 1957, trong 9 tháng nghiên cứu thực địa ở Trung Quốc, chúng tôi có dịp may mắn được tiến hành những cuộc khảo sát thực vật ở những vùng nhiệt đới và á nhiệt đới của Hoa Nam, thuộc các tỉnh Giang Tô, An Huy, Triết Giang, Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam và đảo Hải Nam. Trong những năm 1958 — 1961, chúng tôi đã khảo sát một số vùng khác ở Bắc Cạn (Bắc Thái), Sapa, Điện Biên Phủ, Vạn Yên, Nghĩa Lộ (thuộc các tỉnh Lai Châu và Hoàng Liên Sơn). Khu vực chúng tôi chưa đến được là các dãy núi Tây Nguyên ở Công Tum, Đắc Lắc, Mơ Nông và thượng du Nam Bộ, nhưng đã tham khảo được những công trình nghiên cứu súc tích nói về những khu vực này của các nhà lâm học, thổ nhưỡng học và thực vật học như : Rollet, Lý Văn Hội và Neang Sam Oil, Evrard, Champsoloix và gần đây, của Schmid và Tixier ; đặc biệt là đã tham khảo kỹ công trình nghiên cứu của Vidal về thảm thực vật nước Lào, một nước láng giềng có nhiều vùng tiếp giáp với Bắc Bộ và Trung Bộ Việt Nam, có điều kiện khí hậu và đất đai gần tương tự.



Hình 1. Tuyến và vùng điều tra, khảo sát thực vật rừng ở Việt nam và Đông dương.

Từ năm 1963 đến nay, chúng tôi lại có dịp lên dãy Hoàng Liên Sơn hai lần nhưng đều chưa đến được đỉnh cao nhất Fanxipan để khảo sát thực vật vùng núi cao : lần thứ nhất, vào cuối mùa thu năm 1963 cùng với các nhà thực vật học Ba Lan ; lần thứ hai, vào tháng 5 năm 1964 cùng với nhiều nhà thực vật học, thảo nhưỡng học, dược liệu học, địa chất học Việt Nam ; sau đó chúng tôi lại có dịp trở lại Tây Bắc và Quê Châu (Nghệ Tĩnh) để khảo sát thêm những khu rừng tre gầy, dễ rụng lá, tỏa hạp hương, du sam, săng lẻ. Cùng với Lê Viết Lộc, Nguyễn Bội Quỳnh, Nguyễn Anh Tiếp và một số cộng tác viên khác, chúng tôi tham gia nghiên cứu hệ thực vật và thảm thực vật của khu rừng nguyên sinh Cúc Phương (Hà Nam Ninh), nơi đã được được xây dựng thành vườn quốc gia để bảo vệ thiên nhiên.

Với những tài liệu mới nhất của các đội điều tra trong Cục điều tra qui hoạch rừng thu thập được trên nhiều vùng ở miền Bắc Việt Nam, với những tài liệu điều tra cơ bản phong phú và súc tích của các ngành khoa học khác có liên quan như : địa lý, địa chất, thảo nhưỡng, khí hậu, thủy văn... (Nguyễn Đức Chính và Vũ Tự Lập, 1963 : "Địa lý tự nhiên Việt Nam" ; Nguyễn Xiển, Phạm Ngọc Toàn, Phan Tất Đắc, 1966 : "Đặc điểm khí hậu miền Bắc Việt Nam" ; Vũ Ngọc Tuyên, Friedland, 1960 : "Chú giải sơ đồ thảo nhưỡng miền Bắc Việt Nam" ; Vũ Ngọc Tuyên, Trần Khải, Phạm Gia Tu, 1963 : "Những loại đất chính ở miền Bắc Việt Nam") v.v. . chúng tôi đã có thể tiến hành chọn lọc tài liệu và nghiên cứu phân tích vai trò và tác dụng của các nhóm nhân tố sinh thái trong quá trình hình thành các quần thể trong thảm thực vật rừng Việt Nam, rồi từ đó, xây dựng lý luận "sinh thái phát sinh" (1) dựa trên các học thuyết "sinh vật địa lý quần thể" của Xucasov và "hệ sinh thái" của Tansley. Vấn đề cần giải quyết là đề ra được những nguyên tắc và tiêu chuẩn của một hệ thống phân loại tự nhiên, các đơn vị quần thể thực vật rừng nhiệt đới và vận dụng vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam mà xây dựng một bảng phân loại các kiểu quần thể thực vật rừng Việt Nam và vẽ một bản đồ địa thực vật với tỷ lệ theo qui ước quốc tế là 1/1.000.000 cho toàn bộ lãnh thổ nước Việt Nam.

Chương nghiên cứu về những đặc điểm của các kiểu thảm thực vật, với những kiểu phụ và ru hợp thực vật, mới bước đầu được tập hợp tài liệu tất không tránh khỏi còn nhiều thiếu sót ; sau này, chúng tôi thu thập hoặc tham khảo được đến đâu, sẽ bổ sung dần đến đó. Cũng trong phần ấy, chúng tôi đã mạnh dạn đề ra một số ý kiến và đề nghị cho thực tiễn sản xuất lâm nghiệp, rút từ những kết quả đầu tiên thu được trong công tác nghiên cứu thí nghiệm về kỹ thuật tái sinh rừng và trồng rừng.

Đối tượng nghiên cứu là những kiểu quần thể trong thảm thực vật hiện đang tồn tại trên đất rừng, không phải chỉ những kiểu quần thể cây gỗ (quần thụ) mà cả những kiểu quần thể cây thân cỏ (quần thảo), cả những hoang mạc và bán hoang mạc hiện có trên đất rừng do ngành lâm nghiệp quản lý, nghĩa là không phải chỉ những nơi đã có sẵn rừng thiên nhiên, mà cả những nơi cần thiết phải gây trồng rừng nhân tạo để cuối cùng thỏa mãn được các nhu cầu về lâm sản (gỗ, củi, đặc sản rừng) của nền kinh tế quốc dân, và lợi ích công cộng như : bảo vệ đầu nguồn, chống xói mòn, chống lũ lụt, điều hòa khí hậu, giữ phong cảnh du lịch, duy trì nơi nghiên cứu khoa học, v.v... Các quần thể thực vật trên các đồng ruộng, trong các hồ, ao hay ở các vệ đường, thuộc đối tượng hoạt động của các ngành kinh tế khác như nông nghiệp, chăn nuôi, thủy sản... không nằm trong phạm vi nghiên cứu của công trình này.

(1) Ecogénie

Theo một tài liệu cũ công bố năm 1945 (Maurand, 1945 : « Lâm nghiệp Đông Dương ») diện tích rừng trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam ước chừng 14.290.000 ha, chiếm chừng 8% tổng diện tích, phân bố như sau (bảng 1) :

Bảng 1

Địa phương	Tổng diện tích đất (ha)	Diện tích có rừng (ha)	Tỷ lệ che phủ (%)
1	2	3	4
Bắc Bộ	11.570.000	6.955.000	68,0
Trung Bộ	14.764.000	6.580.000	44,0
Nam Bộ	6.470.000	817.000	13,0
Toàn Quốc	32.804.000	14.352.000	43,8%

Theo những tài liệu năm 1962 của Cục điều tra qui hoạch rừng thì diện tích rừng từ tuyến 17° trở ra là 11.180.000ha, chiếm 70,4% tổng diện tích (15.875.000ha) của miền Bắc Việt Nam, nhưng diện tích thực sự có rừng, kể cả rừng tre nửa kín rậm, chỉ có 6.238.000 ha, tức là tỷ lệ che phủ thực sự chỉ bằng 39,2% tổng diện tích.

Bảng 2

Tên các loại và các thứ rừng	Diện tích các khu rừng (ha)	Tỷ lệ (%) theo diện tích	Diện tích các loại (ha)	Tỷ lệ (%) theo loại	Tỷ lệ so với tổng diện tích (%)
1	2	3	4	5	6
A. Rừng sản xuất :			5.254.000	47,00	
1. Rừng nguyên sinh	1.453.500	15			
2. Rừng thứ sinh nghèo	3.242.000	29			
3. Rừng tre, nứa	559.000	5	973.500	9,00	
B. Rừng bảo vệ :					
1. Rừng trên núi đá vôi	894.500	6			
2. Rừng ngập mặn	97.000	1	4.952.000	44,00	
C. Đất hoang trọc :					
(Rừng thưa, trảng cỏ, trảng gai, đụn cát, đồi trọc)	4.952.000	44			
Đất lâm nghiệp	11.180.000	100	11.180.000	100,0	70,40
Đất phi lâm nghiệp			4.285.000		29,60
Đất thực sự có rừng (A+B)			6.227.500		39,20

CHƯƠNG I

MỘT SỐ LUẬN ĐIỂM VỀ « THỰC VẬT QUẦN THỂ HỌC (1) NHIỆT ĐỚI » VÀ QUAN NIỆM VỀ « SINH THÁI PHÁT SINH CỦA THÂM THỰC VẬT (2) »

" ... Nếu môn thực vật xã hội học được xây dựng trong vùng rừng mưa nhiệt đới chứ không phải ở Scandinavi thì chắc là nó đã có một phong cách khác với bấy giờ và ngành thực vật học cũng đã có một nội dung khác. Nếu ngành khoa học tự nhiên này được phát triển ở miền nhiệt đới...

" ... Phần lớn những nguyên lý và quy luật của chúng ta (3) đều được suy diễn từ một nhóm cây cỏ với số lượng rất ít, sống dưới những điều kiện rất đặc biệt, cho nên những quan điểm của chúng ta về hệ thực vật của thế giới thường lệch lạc...

" ... Dưới con mắt của những nhà thực vật học ôn đới, những cây cỏ vùng nhiệt đới có thể được xem như những kỳ quan, những quái vật, những sinh vật " sai quai cách ", mà đáng lẽ, chúng phải được xem như những sinh vật bình thường đại diện cho một bộ phận to lớn của giới thực vật... "

Van STEENIS

" Nguyên lý cơ bản của môn thực vật xã hội học của rừng mưa nhiệt đới », được in trong hội thảo khoa học về rừng mưa nhiệt đới ở Kandy (Xri Lanca), năm 1956.

(1) Thực vật quần thể học (Phytocénologie) là môn học nghiên cứu các kiểu quần thể trong thảm thực vật. Ở Liên Xô, nhiều tác giả thường gọi là môn địa thực vật học (Géobotanique) mà viên sĩ Kučarov cho là một thuật ngữ không đạt khái niệm. Ở nhiều nước tư bản và ngay ở Liên Xô trước cách mạng tháng Mười, người ta còn gọi môn học này là thực vật xã hội học (Phytosociologie). Nhưng một số tác giả khác thì cho rằng thuật ngữ " xã hội " chỉ nên dùng cho tập thể loài người; do đó ở một số nước Tây Âu và Bắc Mỹ, người ta ít dùng tách riêng và thường gộp chung vào môn học thực vật địa lý học (Phytogéographie) nghiên cứu về " vùng phân bố " của các họ, chi (giống), và loại thực vật, đồng thời về đặc điểm của các quần thể thực vật và sự phân bố các kiểu thảm thực vật trên Trái Đất. Nhìn chung, thuật ngữ thực vật quần thể học là thuật ngữ chính xác nhất, vì nó quán triệt được khái niệm về đối tượng nghiên cứu của môn học là các quần thể thực vật.

(2) Oecogénie de la végétation là thuật ngữ do Hội đồng tối cao công nhân học vị của Liên Xô (B.A.K.) chính lý lại tiêu đề luận văn của tác giả: " Sinh thái và phân loại thảm thực vật rừng Việt Nam " (1963).

(3) Tất cả những nhà thực vật ôn đới.